

Bình Định, ngày 11 tháng 01 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 06 /GPXD

1. *Cấp cho:* Công ty CP Khu du lịch biển Maia Quy Nhơn.

- Người đại diện: Ông Brook Colin Taylor. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ liên hệ: Số 115 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Được phép xây dựng các công trình thuộc Giai đoạn 1 (Khu 1) Dự án Maia Quy Nhơn Beach Resort.*

- Tổng số công trình: 20 công trình.

- Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do:

+ Văn phòng đại diện Công ty TNHH Pure tại thành phố Hồ Chí Minh thiết kế.

+ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng – Đo đạc Phan Gia thẩm tra thiết kế.

- Vị trí xây dựng: Một phần điểm số 1, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiên, Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định.

- Chỉ giới xây dựng: Theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 26/01/2018.

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan khu vực.

2.1. *Khu tiếp đón – Nhà tiếp đón (Khu đất ký hiệu A1-1).*

* *Nhà tiếp đón.*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,77m so với cos sân đường nội bộ

- Diện tích xây dựng tầng 1: 286m².

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 286m².

- Chiều cao công trình: +5,81m.

2.2. *Khu Spa (Khu đất ký hiệu A1-2).*

* *Quầy tiếp tân khu Spa.*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,1m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 349m².

- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 349m².
- Chiều cao công trình: +4,67m.

* *Hồ bơi khu Spa.*

- *Hồ bơi.*
 - + Cos đáy bể: thấp 1,82m so với cos nền Quầy tiếp tân khu Spa.
 - + Diện tích xây dựng: 145,35m².
 - + Tổng diện tích sàn: 145,35m².
 - + Chiều cao công trình: thấp 0,62m so với cos nền Quầy tiếp tân khu Spa.

- *Chòi nghỉ.*

- + Cos nền xây dựng công trình: thấp 0,47m so với cos nền Quầy tiếp tân khu Spa.
- + Diện tích xây dựng tầng 1: 9,75m².
- + Số tầng: 01.
- + Tổng diện tích sàn: 9,75m².
- + Chiều cao công trình: +3,05m.

- *Khu trị liệu (02 căn).*

- + Cos nền xây dựng công trình: thấp 0,62m so với cos nền Quầy tiếp tân khu Spa.
- + Diện tích xây dựng tầng 1: 182m²/căn.
- + Số tầng: 01.
- + Tổng diện tích sàn: 182m²/căn.
- + Chiều cao công trình: +3,53m.

2.3. Khu vui chơi trẻ em – Phòng Đa năng (Khu đất ký hiệu A1-3).

* *Phòng đa năng.*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 220m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 220m².
- Chiều cao công trình: +4,38m.

* *Nhà trẻ em.*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,4m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 70m².

- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 70m².
- Chiều cao công trình: +3,84m.

2.4. Khu Nhà hàng – Bar – Hồ bơi chính (Khu đất ký hiệu A1-4).

* Nhà hàng.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,55m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.036,7m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 1.036,7m².
- Chiều cao công trình: +6,03m.

* Quầy bar bãi biển.

- Cos nền xây dựng công trình: thấp 0,92m so với cos nền Nhà hàng.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 145,5m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 145,5m².
- Chiều cao công trình: +4,22m.

* Hồ bơi.

- Cos đáy bể: thấp 2,4m so với cos nền Nhà hàng.
- Diện tích xây dựng: 248,3m².
- Tổng diện tích sàn: 248,3m².
- Chiều cao công trình: thấp 0,6m so với cos nền Nhà hàng.

2.5. Nhà hội nghị (Khu đất ký hiệu A1-5).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 900m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 900m².
- Chiều cao công trình: +6,0m.

2.6. Sân quần vợt (Khu đất ký hiệu A1-6).

* Nhà phục vụ sân quần vợt.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,2m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 30,7m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 30,7m².

- Chiều cao công trình: +3,25m.

* Sân quần vợt (03 sân).

- Diện tích xây dựng: 760,48m²/sân.

- Tổng diện tích sàn: 760,48m²/sân.

2.7. Biệt thự phổ thông (Khu đất ký hiệu B1).

* Biệt thự phổ thông loại 1 (08 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 112m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 112m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

* Biệt thự phổ thông loại 2 (07 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 70,1m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 70,1m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

* Chòi nghỉ biệt thự loại 1.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 8,3m².

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 8,3m².

- Chiều cao công trình: +2,79m.

2.8. Biệt thự hồ bơi (Khu đất ký hiệu B2).

* Biệt thự hồ bơi loại 1 (12 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 106,1m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 106,1m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

* Biệt thự hồ bơi loại 2 (02 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 145,6m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $145,6\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+4,16\text{m}$.

* *Chòi nghỉ biệt thự loại 5 (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao $0,15\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $8,8\text{m}^2/\text{căn}$.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $8,8\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+2,79\text{m}$.

2.9. *Biệt thự hồ bơi (Khu đất ký hiệu B3).*

* *Biệt thự hồ bơi loại 1 (12 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao $0,52\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $106,1\text{m}^2/\text{căn}$.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $106,1\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+4,16\text{m}$.

* *Biệt thự hồ bơi loại 2 (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao $0,52\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $145,6\text{m}^2/\text{căn}$.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $145,6\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+4,16\text{m}$.

* *Chòi nghỉ biệt thự loại 5 (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao $0,15\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $8,8\text{m}^2/\text{căn}$.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $8,8\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+2,79\text{m}$.

2.10. *Biệt thự hồ bơi (Khu đất ký hiệu B4).*

* *Biệt thự hồ bơi loại 1 (16 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao $0,52\text{m}$ so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $106,1\text{m}^2/\text{căn}$.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: $106,1\text{m}^2/\text{căn}$.

- Chiều cao công trình: $+4,16\text{m}$.

* *Chòi biệt thự loại 3 (04 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 27,6m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 27,6m²/căn.
- Chiều cao công trình: +2,79m.

2.11. Biệt thự hồ bơi (Khu đất ký hiệu B5).

* Biệt thự hồ bơi loại 1 (16 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 106,1m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 106,1m²/căn.
- Chiều cao công trình: +4,16m.

* Chòi biệt thự loại 3 (04 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 27,6m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 27,6m²/căn.
- Chiều cao công trình: +2,79m.

2.12. Biệt thự cao cấp (Khu đất ký hiệu B6).

* Biệt thự cao cấp (02 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 106,1m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 106,1m²/căn.
- Chiều cao công trình: +4,16m.

* Kho biệt thự loại 1 (02 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 25,21m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 25,21m²/căn.
- Chiều cao công trình: +3,35m.

* Chòi biệt thự loại 2 (02 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 13,7m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 13,7m²/căn.
- Chiều cao công trình: +2,79m.

2.13. Biệt thự 02 phòng ngủ (Khu đất ký hiệu B7).

* Biệt thự 02 phòng ngủ loại 1 (02 căn).

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 263,9m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 263,9m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

* *Biệt thự 02 phòng ngủ loại 2 (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 241,7m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 241,7m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

2.14. *Biệt thự 05 phòng ngủ (Khu đất ký hiệu B8).*

* *Biệt thự 05 phòng ngủ (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,52m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 318,3m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 318,3m²/căn.

- Chiều cao công trình: +4,16m.

* *Chòi biệt thự loại 4 (04 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 77,3m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 77,3m²/căn.

- Chiều cao công trình: +2,79m.

* *Kho biệt thự loại 1 (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 25,2m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 25,2m²/căn.

- Chiều cao công trình: +3,35m.

* *Kho biệt thự loại 2 (06 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 25,2m²/căn.

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 25,2m²/căn.

- Chiều cao công trình: +3,35m.

* *Sân (02 sân).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng: 311,3m²/sân.

- Tổng diện tích sàn: 311,3m²/sân.

2.15. *Nhà bảo vệ (02 căn).*

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 8,1m²/căn.
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 8,1m²/căn.
- Chiều cao công trình: +3,05m.

2.16. Nhà phụ trợ.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,2m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 266,8m².
- Số tầng: 02.
- Tổng diện tích sàn: 533,6m².
- Chiều cao công trình: +7,2m.

2.17. Nhà kỹ thuật.

* Nhà kỹ thuật.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,22m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 268m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 268m².
- Chiều cao công trình: +4,461m.

* Bể nước sinh hoạt và chữa cháy.

- Cos đáy bể: thấp 3,87m so với cos nền Nhà kỹ thuật.
- Diện tích xây dựng: 131,52m².
- Tổng diện tích sàn: 131,52m².
- Chiều cao công trình: bằng cos nền Nhà kỹ thuật.

2.18. Nhà xe buggy.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,05m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 99m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 99m².
- Chiều cao công trình: +2,65m.

2.19. Khu xử lý nước thải.

* Nhà xử lý nước thải.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,5m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 89,1m².
- Số tầng: 01.
- Tổng diện tích sàn: 89,1m².
- Chiều cao công trình: +3,5m.

* Bể xử lý nước thải.

- Cos đáy bể: thấp 3,67m so với cos sân đường nội bộ.
- Diện tích xây dựng: 95,025m².
- Tổng diện tích sàn: 95,025m².

- Chiều cao công trình: cao 0,5m so với cos sân đường nội bộ.

2.20. Nhà nhân viên.

- Cos nền xây dựng công trình: cao 0,15m so với cos sân đường nội bộ.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 200m².

- Số tầng: 01.

- Tổng diện tích sàn: 200m².

- Chiều cao công trình: +3,75m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 155/QĐ-BQL ngày 27/6/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế, về việc cho Công ty CP KDL Biển Maia Quy Nhơn thuê đất để thực hiện đầu tư xây dựng dự án Maia Quy Nhơn Beach Resort, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Không.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. / *đạt*

Nơi nhận:

- Cty CP KDL Biển Maia Quy Nhơn;
- Trưởng Ban (b/c);
- UBND xã Cát Tiến;
- Bộ phận 01 cửa;
- P.QLĐT, QL TNMT;
- Lưu: VT, QL QHXD (09b). *JS*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Viết Hùng



Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

Điều chỉnh số lượng địa thự 02 phòng ngủ, loại 2 từ mục 1.3
từ 02 căn thành 03 căn, các nội dung khác không thay đổi

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

02 tháng

Bình Định, ngày 27 tháng 02 năm 2019

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ



Phan Việt Hùng